

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt	4
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	5

Số tham chiếu: 60972024/66731298

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

**Kính gửi: Các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 11 tháng 4 năm 2023 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội ("Tổng Công ty") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 11 tháng 4 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ này và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2017 hướng dẫn thi hành nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh Bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh Bảo hiểm.

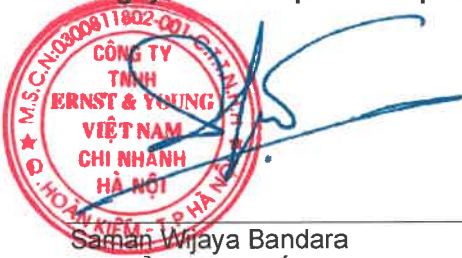
Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tổng Công ty đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2017 hướng dẫn thi hành nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh Bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh Bảo hiểm.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2036-2023-004-1

Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5040-2019-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 11 tháng 4 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
	TÀI SẢN		
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	2.411.977	2.268.304
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	61.707	80.625
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	729.248	790.876
3	Các khoản phải thu	1.185.264	925.970
4	Hàng tồn kho	691	1.216
5	Tài sản lưu động khác	104.106	101.564
6	Tài sản tái bảo hiểm	330.961	368.053
II	Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn	1.250.109	1.369.453
1	Các khoản phải thu dài hạn	40.839	33.994
2	Tài sản cố định	6.861	5.246
	<i>Nguyên giá</i>	13.459	13.436
	<i>Khấu hao lũy kế</i>	(9.417)	(8.190)
	<i>Chi phí xây dựng dở dang</i>	2.819	-
3	Đầu tư tài chính dài hạn	1.187.619	1.316.841
4	Tài sản dài hạn khác	14.790	13.372
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.662.086	3.637.757
	NGUỒN VỐN		
IV	Công nợ	2.452.783	2.404.375
1	Nợ ngắn hạn	454.847	558.126
2	Nợ dài hạn	191	62
3	Dự phòng nghiệp vụ	1.997.745	1.846.187
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.209.303	1.233.382
1	Nguồn vốn kinh doanh	1.000.000	1.000.000
2	Các quỹ	22.598	21.297
3	Lợi nhuận chưa phân phối	190.837	214.190
4	Quỹ chênh lệch tỷ giá	(8.657)	(5.869)
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	4.525	3.764
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.662.086	3.637.757

Bà Nguyễn Thị Ngân
Kế toán trưởng
Người lập

Ông Vũ Đức Trung
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Trường
Tổng Giám đốc


Hà Nội, Việt Nam

Ngày 11 tháng 4 năm 2023

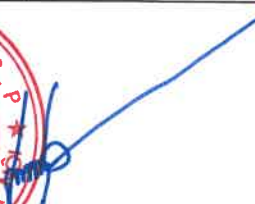
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	3.064.721	3.014.751
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm. môi giới bảo hiểm	2.718.329	2.829.296
	Doanh thu hoạt động bất động sản đầu tư	-	9.538
	Doanh thu về hoạt động tài chính	345.019	167.817
	Doanh thu khác	1.373	8.100
2	Tổng chi phí	(3.030.435)	(2.758.775)
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm. môi giới bảo hiểm	(2.812.808)	(2.607.412)
	Chi phí bất động sản đầu tư	-	(8.733)
	Chi phí hoạt động tài chính	(78.856)	33.625
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(138.885)	(167.451)
	Chi phí khác	114	(8.804)
3	Lợi nhuận trước thuế	34.286	255.976
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	(47.807)
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(982)	(1.413)
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	33.304	206.756


Bà Nguyễn Thị Ngân
Kế toán trưởng
Người lập


Ông Vũ Đức Trung
Phó Tổng Giám đốc


Ông Nguyễn Văn Trường
Tổng Giám đốc




Hà Nội, Việt Nam

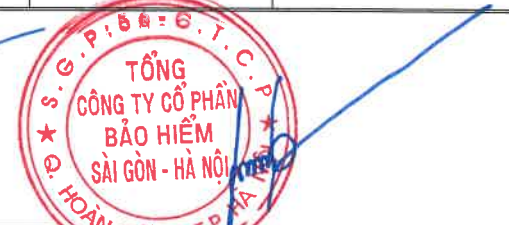
Ngày 11 tháng 4 năm 2023

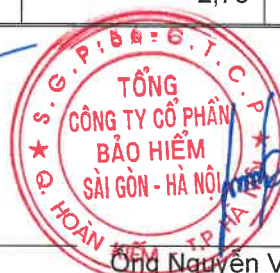
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,19	0,14
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản		65,86	62,35
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và nguồn vốn	%	66,98	66,09
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và nguồn vốn		33,02	33,91
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,57	3,40
	- Khả năng thanh toán hiện hành		4,58	3,40
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		0,94	7,04
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,23	7,31
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		2,75	16,76


Bà Nguyễn Thị Ngân
Kế toán trưởng
Người lập


Ông Vũ Đức Trung
Phó Tổng Giám đốc


Ông Nguyễn Văn Trường
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 11 tháng 4 năm 2023